| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 377/2020/HS-PT<br>Ngày 03 - 6 - 2020 | |

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Mai Văn Quang

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Ng Huân

Bà Nguyễn Bích Ngân

***- Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Công Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*:**

Ông Nguyễn Đình Đồng - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 172/2020/HSPT ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Văn Th và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HSST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội.

***<u>Các bị cáo có kháng cáo</u>:***

**1. Lê Văn Th**, sinh năm 1996; tên gọi khác không; nơi đăng ký hộ khẩu Th1 trú và chỗ ở thôn Ng Chi, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị Th; vợ Mai Thị H và có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự không; nhân thân có 01 tiền sự ngoài thời hiệu (tháng 3/2017, bị xử phạt hành chính về hành vi Đánh nhau); tạm giữ ngày

12/7/2019; tạm giam ngày 18/7/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**2. Lê Văn T,** sinh năm 1992; tên gọi khác không; nơi đăng ký hộ khẩu Th1 trú và chỗ ở thôn Ng Chi, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; con ông Lê Văn S và bà Hoàng Thị T; vợ Nguyễn Thị Huệ Ch và có 02 con (con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 12/7/2019; tạm giam ngày 18/7/2019; có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Phú D**, sinh năm 1993; tên gọi khác không; nơi đăng ký hộ khẩu Th1 trú và chỗ ở thôn Lại Đà, xã H, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 7/12; con ông Nguyễn Phú H (đã chết) và bà Trương Thị H; vợ Nguyễn Thị Hồng G và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự không; nhân thân Bản án số 147/HSST ngày 30/12/2013, Tòa án nhân dân huyện M, Hà Nội xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã xóa án tích); tạm giữ ngày 12/7/2019; tạm giam ngày 18/7/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Như Q**, sinh năm 1995; tên gọi khác không; nơi đăng ký hộ khẩu Th1 trú và chỗ ở thôn Ng Chi, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; tôn giáo không; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 8/12; con ông Nguyễn Như T và bà Lê Thị H; vợ Quan Thị Thu Th và có 02 con (con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án không; có 01 tiền sự (tháng 5/2019, bị xử lý hành chính về hành vi Đánh nhau); tạm giữ ngày 12/7/2019, tạm giam ngày 18/7/2019; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại không kháng cáo***: **Anh Nguyễn Trọng Ng**, sinh năm 1980; trú tại Số 192 Q, quận B, Hà Nội - vắng mặt do không triệu tập.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Như Q, Nguyễn Phú D: Ông Nguyễn Mạnh T - Luật sư Công ty luật TNHH Tuệ Tâm Việt - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội - có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Đ thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h00' ngày 10/7/2019, Lê Văn T, Nguyễn Như Q, Lê Văn Th, Ngô Đăng Q1 và Nguyễn Phú D cùng nhau uống bia tại quán nước của T tại ngã tư V, đoạn giao cắt giữa đường Trường Sa với đường quốc lộ 23A thuộc thôn Ng Chi, V, Đ, Hà Nội. Đến khoảng 17h00' cùng ngày, T nhìn ra phía trang trại của anh Nguyễn Trọng Ng giáp cánh đồng (cách quán nước của T khoảng 150 mét), thấy có khoảng 4 -5 con gà đang đi trên bờ mương và dưới ruộng nên T nói "gà ở ruộng kìa, mấy anh em xuống bắt gà". Thấy T nói thế, Thanh liền nói "có ai đi không", cả bọn hiểu ý Thanh nói đi ra phía trang trại gần ruộng để trộm cắp gà về ăn nhậu, cả nhóm đồng ý. T ngồi tại quán nước quan sát còn Thanh, Q, Q1 và D đi trộm cắp gà. Thanh cầm theo chiếc điếu cày ở quán nước và ngồi sau xe máy Honda Wave màu tím của Q do Q điều khiển đi theo đường bờ ruộng, Q cầm theo 01 nỏ cao su và ngồi sau xe máy Honda Wave màu đỏ do D điều khiển đi phía sau. Khi đến gần khu vực trang trại của anh Ng thì cả nhóm dừng lại. Lúc này Th xuống xe, cầm điếu cày nhảy xuống ruộng (sát cạnh đường bờ kênh D4, tiếp giáp với trang trại của anh Ng) vụt trúng con gà trống rồi vồ lấy sau đó bẻ cổ gà và ném lên vị trí hai xe máy đang chờ sẵn, D ra nhặt gà và móc vào xe máy để mang về.

Đúng lúc này, anh Ng phát hiện thấy có nhóm người đang bắt trộm gà nên cầm 01 (một) con dao (loại dao phay, đã cũ) đuổi theo. D điều khiển xe máy cùng con gà trộm cắp được của anh Ng đi được khoảng 10 mét thì bị đổ xe. Anh Ng chạy đến trước đầu xe của D và bảo "chúng mày ăn trộm gà nhà tao, để tao gọi trưởng thôn đến giải quyết". Thấy anh Ng nói vậy, Th nói "gà ăn lúa ruộng

nhà tao thì tao vụt". Lúc này, Q xuống xe dùng tay đẩy anh Ng lùi lại và nói "thôi anh đi ra đi, con gà có trăm bạc có gì đâu" rồi cùng Thanh, D và Q tiếp tục đẩy anh Ng lùi ngã xuống ruộng. Anh Ng vùng dậy, tiếp tục lao đến chặn xe thì bị Thanh dùng điếu cày vụt trúng người và Q dùng nỏ cao su bắn nên anh Ng lùi xuống ruộng né tránh.

Thấy xảy ra xô xát, T cầm theo ống tuýp bằng kim loại dài khoảng 90cm, đường kính 03cm, dùng chống ô che nắng tại quán nước chạy đến, chỉ về phía anh Ng và chửi "…mày thích chết à". Anh Ng nói lại "mày giỏi thì xuống đây". Thấy vậy, T cầm ống tuýp lao đến vụt về phía anh Ng thì anh Ng giơ tay trái lên đỡ được, tay phải cầm dao chém lại trúng tay trái T. Lúc này, D, Q1 và Q cùng lao đến đẩy và đè anh Ng xuống ruộng. T giằng được con dao từ tay anh Ng rồi vứt lên bờ, Q và Q1 dùng điếu cày vụt vào đầu và người anh Ng còn Th đứng trên đường nhặt 01 cục bê tông ném về phía anh Ng nhưng không trúng, sau đó tiếp tục lao đến cùng các bị cáo khác dùng chân, tay đánh đấm anh Ng. Anh Ng vùng dậy bỏ chạy về phía trang trại, Th nói "tao bán nước ở ngã ba, mày lên xin lỗi tao không tối nay tao đập chết hết gà trong trang trại nhà mày". Sau đó, T cầm con dao của anh Ng và ống tuýp kim loại quay lại quán nước, còn Quang và D đưa Th và Q về nhà. Khi về đến nhà Q, D đưa cho Q con gà chiếm đoạt được của anh Ng. Q cầm về để ở sân nhà thì gặp bà Lê Thị H là mẹ Q, thấy Q mang gà chết về nhà nên bà H mang vứt tại khu vực mương nước ven đường Võ Nguyễn Giáp thuộc địa phận thôn Ng Chi,xã V, huyện Đ, Hà Nội.

Sau khi xảy ra sự việc, anh Nguyễn Trọng Ng báo cho chính quyền địa phương thôn Ngọc Chi biết rồi đến Trạm y tế xã V sơ cứu vết thương, sau đó chuyển sang bệnh viện 198 – Bộ Công an để điều trị.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 338 ngày 19/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận trị giá tài sản (một con gà trống) của anh Nguyễn Trọng Ng bị chiếm đoạt là 90.000 đồng (chín mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 741 ngày 22/8/2019 của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận: Anh Nguyễn Trọng Ng bị tổn hại sức khỏe 07%.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q và Ngô Đăng Q1 khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được. Các bị cáo khai nhận thức được con gà trống là tài sản của anh Ng nhưng vẫn đánh anh Ng để chiếm đoạt vì nghĩ con gà có giá trị không lớn.

Về phần dân sự: Anh Nguyễn Trọng Ng không yêu cầu các bị cáo bồi Th1 tổn hại về sức khỏe và tài sản bị chiếm đoạt, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 191/2019/HSST ngày 24/12/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q, Ngô Đăng Q1 phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th** 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú D** 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như Q** 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 12/7/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và Q kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/01/2020, các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị xét xử các bị cáo đúng tội danh.

**Tại phiên tòa phúc thẩm**:

Các bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, thấy: Các bị cáo phạm tội mang tính chất bột phát, không có sự phân công bàn bạc với nhau từ trước, tuy nhiên các bị cáo đều tiếp nhận ý chí của nhau. Bị cáo Lê Văn Th là người giữ vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, trực tiếp lấy tài sản, tích cực trong việc chống trả người bị hại để chiếm đoạt tài sản; các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q là người giúp sức, tham gia đánh anh Ng. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, tuy nhiên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo là có phần nghiêm khắc. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo Lê Văn Th mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm 6 tháng;

xử phạt các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q mức án từ 5 năm đến 6 năm tù.

Tóm tắt luận cứ luật sư bào chữa cho các bị cáo: Luật sư đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại, với lý do: Với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chưa đủ cơ sở để xác định con gà các bị cáo chiếm đoạt là của bị hại Ng; việc định giá tài sản không đúng quy định của pháp luật; việc các bị cáo sử dụng điếu cày, tuýp sắt để đánh bị hại không thể là vũ khí nguy hiểm; các cơ quan tiến hành tố tụng thiên vị, chỉ nghe lời khai một chiều làm chứng cứ duy nhất để kết tội các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**Về tố tụng:**

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại. Xét thấy, việc đề nghị của luật sư hủy án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại là không có cơ sở vì căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử; các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thu thập đầy đủ, thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Về nội dung:** Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra; lời khai của người bị hại, lời khai của những người làm chứng, người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 10/7/2019, tại thôn Ng Chi, xã V, huyện Đ, Hà Nội, các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q, Ngô Đăng Q1 có hành vi dùng vũ lực và hung khí nguy hiểm là điếu cày, ống tuýp kim loại, viên bê tông tấn

công người bị hại là anh Nguyễn Trọng Ng để chiếm đoạt 01 con gà trống trị giá 90.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản và quyền được bảo vệ sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn Thủ đô. Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, biết rõ việc dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội. Bị cáo Lê Văn Th là người giữ vai trò đầu vụ, là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác phạm tội, trực tiếp lấy tài sản, tích cực trong việc chống trả người bị hại để chiếm đoạt tài sản; các bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q là người giúp sức, tham gia đánh anh Ng; bị cáo Lê Văn Th, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q đều có nhân thân xấu. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng hình phạt tù có thời hạn là đúng. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội mang tính chất bột phát, không có sự phân công bàn bạc với nhau từ trước; tài sản chiếm đoạt không lớn; người bị hại là anh Nguyễn Trọng Ng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo D có ông nội là người có công với cách mạng được thưởng huân chương; gia đình các bị cáo D, Th, Q nộp đơn xin xác nhận là lao động chính có xác nhận của chính Q địa phương, theo đó các bị cáo là lao động chính trong gia đình, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là tình tiết mới, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét mức án mà

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, tạo điều kiện để các bị cáo yên tâm cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về án phí: Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Th** 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn T** 5 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phú D** 5 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Như Q** 5 (năm) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 12/7/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Th1 vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Uỷ ban Th1 vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Lê Văn Th, Lê Văn T, Nguyễn Phú D, Nguyễn Như Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03/6/2020.

**Nơi nhận:**
- *VKS nhân dân thành phố Hà Nội*
- *VKSND huyện Đ, HN*
- *Công an huyện Đ, HN*
- *TAND huyện Đ, HN*
- *Chi cục THADS quận Tây Hồ, HN*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA; VP;*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Mai Văn Quang***